Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Thời gian ký: 03/08/2017 16:31:14

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2775/QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 03 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc huyện Mường Lát, Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 150/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2480/2016/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định tiêu chí giao kế hoạch vốn thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giao kế hoạch kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2017;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2488/TTr-SGTVT ngày 27/7/2017 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc huyện Mường Lát, Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định dự án đầu tư số 2487/SGTVT-TĐKHKT ngày 27/7/2017 và hồ sơ dự án),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc huyện Mường Lát, Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc huyện Mường Lát, Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa;

2. Chủ đầu tư: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa;

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm giảm bớt khó khăn trong việc đi lại, góp phần phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, tăng cường an ninh quốc phòng khu vực.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

4.1.Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông liên thôn (bản) trên địa bàn các xã thuộc 06 huyện Mường Lát, Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa; gồm 23 tuyến có tổng chiều dài 60km.

4.2.Quy mô và các giải pháp kỹ thuật

4.2.1.Quy mô

Đào đắp, mở rộng nền đường đảm bảo chiều rộng nền đường tương đương đường GTNT cấp C có Bn=4m.

4.2.2.Giải pháp kỹ thuật

a) Bình đồ tuyến: Hướng tuyến hoàn toàn đi theo đường cũ hiện đang được khai thác sử dụng, chỉ mở rộng nền đường theo tiêu chuẩn kỹ thuật từng tuyến.

b) Cắt dọc tuyến: Cơ bản giữ nguyên cao độ nền đường hiện tại.

c) Cắt ngang tuyến: Bề rộng nền đường B_n=4m; dốc ngang mặt đường i=3%.

d) Mặt đường: đường đất, do nguồn vốn hạn chế nên chưa thiết kế kết cấu áo đường.

e) Công trình thoát nước

- Thoát nước dọc: bằng chảy tỏa và đào rãnh đất để thu nước về các khe, suối.

- Thoát nước ngang: Xây dựng tràn tạm bằng rọ thép xếp đá hộc, bề rộng mặt tràn B=4m.

5. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn các xã thuộc 06 huyện gồm:Mường Lát, Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. *(Chi tiết có phụ biểu số 1 kèm theo)*

6. Diện tích sử dụng đất: Tuyến xây dựng trên cơ sở đường cũ đã có, không phải giải phóng mặt bằng.

7. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

8. Tổng mức đầu tư: **27.128.673.000 đồng**

Trong đó:
- Chi phí xây dựng: 25.581.539.000 đồng
- Chi phí QLDA: 628.291.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 407.211.000 đồng
- Chi phí khác: 511.631.000 đồng

(Chi tiết có phụ biểu số 2 kèm theo)

9. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí cần thiết, phần còn lại Đoàn

TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa phối hợp với các địa phương để huy động sức lao động của nhân dân và Đoàn viên Thanh niên để thực hiện.

- Kinh phí do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa phối hợp với địa phương huy động sức lao động của nhân dân và Đoàn viên Thanh niên thực hiện là 25.128.673.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ: từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế (chính sách phát triển giao thông nông thôn) trong dự toán Ngân sách tỉnh năm 2017 là 2.000.000.000 đồng *(Chi tiết có phụ biểu số 3 kèm theo)*

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

11. Các bước thiết kế: thiết kế 01 bước (thiết kế bản vẽ thi công)

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017.

Điều 2. Ban chấp hành đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3QĐ;
- Lưu: VT, CN(2b).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Anh Tuấn

Phụ biểu 1: Vị trí xây dựng các tuyến đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc các huyện:Mường Lát, Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 3775/QĐ-UBND ngày 03 /8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Đơn vị	Tên tuyến	Chiều dài	Bề rộng nền đường	Điểm đầu	Điểm cuối
			(Km)	(m)		
I	**Huyện Mường Lát**		**10,0**			
1	Xã Mường Lý	Tuyến 1: Xã Mường Lý, Bản Suối Lóng - xã Tam Chung đi Bản Sài Khao - xã Mường Lý	3,0	4,0	Bản Suối Lóng - xã Tam Chung	Bản Sài Khao - xã Mường Lý
		Tuyến 2: Xã Mường Lý, Bản Muống 1 đi Bản Muống 2	4,0	4,0	Bản Muống 1	Bản Muống 2
2	Xã Trung Lý	Tuyến 3: Xã Trung Lý, tuyến Bản Pá Búa	3,0	4,0	đầu Bản Pá Búa	cuối Bản Pá Búa
II	**Huyện Bá Thước**		**10,0**			
1	Xã Điền Quang	Tuyến 1: Tuyến Dốc Châm	3,3	4,0	Nhà ông Bùi Văn Ngoãn, thôn Hồ Quang	Nhà ông Cao Xuân Hợp, thôn Ngán Sen
		Tuyến 2: Tuyến làng Khước đi làng Cộ	1,7	4,0	Nhà ông Bùi Văn Hạnh, làng Cộ	Nhà ông Bùi Văn Hải, làng Khước
2	Xã Hạ Trung	Tuyến 3:Thôn Môn đi thôn Tré	1,5	4,0	Hội trường thôn Môn	Trương Hùng Cường, thôn Tré
		Tuyến 4: Thôn Tré đi thôn Khiêng	1,5	4,0	Trương Hùng Cường, thôn Tré	Nhà văn hoá thôn Khiêng
3	Xã Thành Lâm	Tuyến 5: Thôn Leo đi thôn Đủ	2,0	4,0	Nhà Ông Hà Văn Hưng, thôn Leo	Nhà Ông Hà Văn Phong, thôn Đủ
III	**Huyện Ngọc Lặc**		**10,0**			
1	Xã Thạch Lập	Tuyến 1: Thôn Tân Thành đi thôn Đô Ung	4,8	4,0	Thôn Tân Thành	Thôn Đô Ung

2	Xã Vân Am	Tuyến 2: Làng Bên - xã Vân Am đi Làng Trò Tráng - xã Cao Ngọc	5,2	4,0	Làng Bên - xã Vân Am	Làng Trò Tráng - xã Cao Ngọc
IV	**Huyện Như Xuân**		10,0			
1	Xã Thanh Quân	Tuyến 1: Tuyến thôn Thanh Tiến	1,5	4,0	Nhà bà Vi Thị Hương, thôn Thanh Tiến	Nhà ông Vi Trung Hà, thôn Thanh Tiến
		Tuyến 2: Tuyến thôn Thanh Nhân	1,5	4,0	Nhà bà Bà Lữ Thị Tâm, thôn Thanh Nhân	Nhà ông Lữ Đình Nam, thôn Thanh Nhân
2	Xã Thanh Xuân	Tuyến 3: Tuyến đường từ Lâm Chính đi Thanh Thủy	1,5	4,0	Nhà ông Phạm Trấn Nguyên, thôn Lâm Chính	Hội trường thôn Thanh Thủy
		Tuyến 4: Tuyến thôn Đồng Phống	1,0	4,0	Nhà ông Vi Văn ý, thôn Đồng Phống	Nhà ông Hà Văn Luận, thôn Đồng Phống
3	Xã Thanh Sơn	Tuyến 5: Tuyến thôn Hón Tinh từ nhà ông Vi Văn Tâm đến nhà ông Vi Xuân Thái	2,5	4,0	Nhà ông Vi Văn Tâm, thôn Hón Tinh	Nhà ông Vi Xuân Thái, thôn Hón Tinh
		Tuyến 6: Tuyến thôn Kẻ Mạnh 2	1,0	4,0	Nhà ông Lương Hồng Nam, thôn Kẻ Mạnh 2	Nhà ông Lương Văn Luyện, thôn Kẻ Mạnh 2
		Tuyến 7: Tuyến thôn Hón Tinh, từ nhà ông Vi Văn Nhật đến nhà ông Vi Văn Thìn	1,0	4,0	Nhà ông Vi Văn Nhật, thôn Hón Tinh	Nhà ông Vi Văn Thìn, thôn Hón Tinh
V	**Huyện Như Thanh**		10,0			
1	Xã Xuân Thái	Tuyến 1: Thôn Ba Bái đi thôn Thanh Xuân	8,0	4,0	Giữa thôn Ba Bái	Cuối thôn Thanh Xuân
2	Xã Xuân Thọ	Tuyến 2: Thôn Bản Chanh đi thôn Bản Sáu	2,0	4,0	Giữa thôn Bản Chanh	Giữa thôn Bản Sáu
VI	**Huyện Thường Xuân**		10,0			
1	Xã Xuân Chinh	Tuyến 1:Tuyến thôn Cụt Ạc	2,5	4,0	Đầu thôn Cụt Ạc	Cuối thôn Cụt Ạc
2	Xã Xuân Lộc	Tuyến 2: Tuyến thôn Pà Cầu	2,5	4,0	Đội 4 thôn Pà Cầu	Đội 1 thôn Pà Cầu

3	Xã Bát Một	Tuyến 3: Tuyến thôn Phống	2,5	4,0	đầu thôn Phống	Nhà ông Vi Văn Phương, thôn Phống
4	Xã Tân Thành	Tuyến 4: Tuyến thôn Đồng Nang	2,5	4,0	Nhà ông Cầm Bá Thuỷ	Nhà ông Cầm Bá Cóng
		Tổng cộng	**60,0**			

Phụ biểu 2: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc các huyện Mường Lát, Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 2775 /QĐ-UBND ngày 03 /8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Chi phí XD		Chi phí QLDA	Chi phí TVXD	Chi phí khác	TM đầu tư
		Nền đường	Tràn				
I	2	3	4	5	6	7	8
I	**Huyện Mường Lát**	**4.239.478.000**	**0**	**102.849.736**	**67.569.527**	**84.789.560**	**4.494.687.000**
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	300.000.000	0				300.000.000
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	3.939.478.000	0	102.849.736	67.569.527	84.789.560	4.194.687.000
II	**Huyện Bá Thước**	**4.194.223.000**	**69.299.000**	**104.967.912**	**67.867.673**	**85.270.440**	**4.521.628.000**
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	300.000.000	57.860.790				357.860.790
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	3.894.223.000	11.438.210	104.967.912	67.867.673	85.270.440	4.163.767.210
III	**Huyện Ngọc Lặc**	**4.087.032.000**	**0**	**100.622.728**	**65.679.197**	**81.740.640**	**4.335.075.000**
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	300.000.000	0				300.000.000
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	3.787.032.000	0	100.622.728	65.679.197	81.740.640	4.035.075.000
IV	**Huyện Như Xuân**	**4.382.400.000**	**82.567.000**	**109.927.488**	**70.365.591**	**89.299.340**	**4.734.559.000**
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	300.000.000	68.938.828				368.938.828
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	4.082.400.000	13.628.172	109.927.488	70.365.591	89.299.340	4.365.620.172
V	**Huyện Như Thanh**	**4.087.207.000**	**56.804.000**	**102.025.551**	**66.385.736**	**82.880.220**	**4.395.303.000**
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	300.000.000	47.428.163				347.428.163
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	3.787.207.000	9.375.837	102.025.551	66.385.736	82.880.220	4.047.874.837
VI	**Huyện Thường Xuân**	**4.351.662.000**	**30.867.000**	**107.897.864**	**69.343.360**	**87.650.580**	**4.647.421.000**
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	300.000.000	25.772.219				325.772.219
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	4.051.662.000	5.094.781	107.897.864	69.343.360	87.650.580	4.321.648.781
	Tổng hợp:						
	Tổng kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	***1.800.000.000***	***200.000.000***	***0***	***0***	***0***	***2.000.000.000***
	Tổng kinh phí huy động	***23.542.002.000***	***39.537.000***	***628.291.278***	***407.211.084***	***511.630.780***	***25.128.673.000***
Tổng cộng			***239.537.000***	***628.291.278***	***407.211.084***	***511.630.780***	***27.128.673.000***

Phụ biểu 3: Chi tiết kinh phí hỗ trợ

Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc các huyện: Mường Lát, Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 4775 /QĐ-UBND ngày 03 /8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

TT	Đơn vị	Tên tuyến	Chiều dài	Kinh phí hỗ trợ phần xây dựng		Cộng kinh phí hỗ trợ
				Nền đường	Công trình tràn	
			(Km)			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5+6*
I	**Huyện Mường Lát**		10,0	300.000.000	0	300.000.000
1	Xã Mường Lý	Tuyến 1: Xã Mường Lý, Bản Suối Lóng - xã Tam Chung đi Bản Sài Khao - xã Mường Lý	3,0	90.000.000		90.000.000
		Tuyến 2: Xã Mường Lý, Bản Muống 1 đi Bản Muống 2	4,0	120.000.000		120.000.000
2	Xã Trung Lý	Tuyến 3: Xã Trung Lý, tuyến Bản Pá Búa	3,0	90.000.000		90.000.000
II	**Huyện Bá Thước**		10,0	300.000.000	57.860.790	357.860.790
1	Xã Điền Quang	Tuyến 1: Tuyến Dốc Châm	3,3	99.000.000		99.000.000
		Tuyến 2: Tuyến làng Khước đi làng Cộ	1,7	51.000.000		51.000.000
2	Xã Hạ Trung	Tuyến 3:Thôn Môn đi thôn Tré	1,5	45.000.000		45.000.000
		Tuyến 4: Thôn Tré đi thôn Khiêng	1,5	45.000.000	31.654.400	76.654.400
3	Xã Thành Lâm	Tuyến 5: Thôn Leo đi thôn Đủ	2,0	60.000.000	26.206.390	86.206.390
III	**Huyện Ngọc Lặc**		10,0	300.000.000	0	300.000.000
1	Xã Thạch Lập	Tuyến 1: Thôn Tân Thành đi thôn Đô Ung	5,2	156.000.000		156.000.000
2	Xã Vân Am	Tuyến 2: Làng Bên - xã Vân Am đi Làng Trò Tráng - xã Cao Ngọc	4,8	144.000.000		144.000.000
IV	**Huyện Như Xuân**		10,0	300.000.000	68.938.828	368.938.828
1	Xã Thanh Quân	Tuyến 1: Tuyến thôn Thanh Tiến	1,5	45.000.000	38.469.214	83.469.214
		Tuyến 2: Tuyến thôn Thanh Nhân	1,5	45.000.000		45.000.000

2	Xã Thanh Xuân	Tuyến 3: Tuyến đường từ Lâm Chính đi Thanh Thủy	1,5	45.000.000		45.000.000
		Tuyến 4: Tuyến thôn Đồng Phống	1,0	30.000.000		30.000.000
3	Xã Thanh Sơn	Tuyến 5: Tuyến thôn Hón Tinh từ nhà ông Vi Văn Tâm đến nhà ông Vi Xuân Thái	2,5	75.000.000	30.469.614	105.469.614
		Tuyến 6: Tuyến thôn Kẻ Mạnh 2	1,0	30.000.000		30.000.000
		Tuyến 7: Tuyến thôn Hón Tinh, từ nhà ông Vi Văn Nhật đến nhà ông Vi Văn Thìn	1,0	30.000.000		30.000.000
V	**Huyện Như Thanh**		**10,0**	**300.000.000**	47.428.163	**347.428.163**
1	Xã Xuân Thái	Tuyến 1: Thôn Ba Bái đi thôn Thanh Xuân	8,0	240.000.000	23.997.963	263.997.963
2	Xã Xuân Thọ	Tuyến 2: Thôn Bản Chanh đi thôn Bản Sáu	2,0	60.000.000	23.430.201	83.430.201
VI	**Huyện Thường Xuân**		**10,0**	**300.000.000**	25.772.219	**325.772.219**
1	Xã Xuân Chinh	Tuyến 1:Tuyến thôn Cụt Ạc	2,5	75.000.000		75.000.000
2	Xã Xuân Lộc	Tuyến 2: Tuyến thôn Pà Cầu	2,5	75.000.000	25.772.219	100.772.219
3	Xã Bát Mọt	Tuyến 3: Tuyến thôn Phống	2,5	75.000.000		75.000.000
4	Xã Tân Thành	Tuyến 4: Tuyến thôn Đồng Nang	2,5	75.000.000		75.000.000
Tổng cộng			60,0	1.800.000.000	200.000.000	2.000.000.000